

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2026/HS- ST

Ngày: 10/9/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và bà Hồ Thị Thúy Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Lý- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 147/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026. Phiên tòa được xét xử trực tuyến với hai điểm cầu: Điểm cầu chính: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, gồm: Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Điểm cầu thành phần: trại tạm giam Công an tỉnh N, gồm có: Bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Đình M, Phan Hữu Đ, cán bộ Công an được phân công áp giải bị cáo.

Vụ án được xét xử công khai, trực tuyến, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế H; Số CCCD: 040094005569; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 4 năm 1994 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông: Nguyễn Khắc T, sinh năm 1955 và con bà: Hồ Thị H1, sinh năm 1960; A, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: không có; Con: có 01 người, sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 19/01/2016 Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt tù 2 năm 6 tháng về tội cướp tài sản (chấp hành xong án phạt tù ngày 17/10/2017, thi hành xong án phí ngày 07/7/2016); Ngày 15/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt tù có thời hạn 1 năm 06 tháng về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2020, nộp án phí ngày 12/11/2019); Ngày 27/7/2022 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

xử phạt tù có thời hạn 2 năm 06 tháng về tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự theo bản án số 319/2022/HSST (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chấp hành xong án phạt tù ngày 11/5/2024, nộp án phí ngày 28/12/2022, chưa được đương nhiên xóa án tích). Tiền sự: Ngày 18/8/2025 Công an xã Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 1.500.000đ (nộp phạt ngày 20/8/2025).

Nhân thân: Ngày 18/8/2015 Công an Thành phố B (cũ), tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ các loại dao nhằm mục đích gây thương tích cho người khác” mức phạt tiền 2.500.000đ.

Bị cáo Nguyễn Thế H bị tạm giam từ ngày 13/3/2026 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

2. Trần Đình M; Số CCCD: 040092041115; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1992 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn B Q, xã Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông: Trần Đình H2, sinh năm 1966 và con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967; A, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/9/2025, bị Công an xã Q, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 12/9/2025).

Nhân thân:

+ Ngày 28/01/2019, bị Tòa án nhân dân quân Hai Bà Trưng (cũ), Thành phố Hà Nội Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chấp hành xong ngày 20/12/2020).

+ Ngày 27/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu (cũ), tỉnh Nghệ An xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 122/2021/HSST (chấp hành xong hình phạt ngày 03/7/2022, đã nộp án phí ngày 27/7/2021).

Bị cáo Trần Đình M bị tạm giam từ ngày 13/3/2026 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

3. Phan Hữu Đ; Số CCCD: 040091039243; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 6 năm 1991 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn Ngũ Phúc (nay là thôn 1 Quỳnh Đôi), xã Quỳnh Anh, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông: Phan Hữu H3 (đã chết) và con bà: Trương Thị C, sinh năm 1966; A, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị can Phan Hữu Đ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2026 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Đào Văn C1, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Đình M1, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

+ Ông Trần Đình H2, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/3/2026, Phan Hữu Đ sử dụng tài khoản facebook “Phan Đình” của mình gọi đến tài khoản facebook “Độc Cô D” của Nguyễn Bá D để hỏi mua ma túy hồng phiến thì Nguyễn Bá D đồng ý. Qua trao đổi thì Nguyễn Bá D thống nhất bán cho Phan Hữu Đ 17 viên ma túy hồng phiến với số tiền 2.000.000 đồng và hẹn địa điểm giao nhận tiền tại nhà ở của Nguyễn Bá D. Sau đó, Phan Hữu Đ một mình đi đến nhà Nguyễn Bá D và đưa cho Danh số tiền mặt là 2.000.000 đồng thì D nói “Đi về đi tý tui chỉ chỗ cho” (tức là chỉ vị trí cất giấu ma túy). Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Bá D gọi cho Phan Hữu Đ nói “Đi sang đường G, tui để trong gói giấy giáp cột mốc bên phải”. Sau đó, Phan Hữu Đ đi đến vị trí theo chỉ dẫn của Nguyễn Bá D thì thấy ở dưới chân cột mốc bên lề đường có 01 gói giấy bên trong có 01 túi nilon, bên trong túi nilon này có chứa 17 viên ma túy hồng phiến. Sau khi lấy được ma túy, Phan Hữu Đ cầm gói ma túy này đi về nhà của mình và lấy ra sử dụng một mình hết 04 viên, còn lại 13 viên Phan Hữu Đ cất giấu nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đào Văn C1 nảy sinh ý định sử dụng ma túy hồng phiến nên gọi điện thoại cho Trần Đình M để nhờ M mua hộ 1.500.000 đồng ma túy hồng phiến và cho M một ít để sử dụng, còn đưa cho Đào Văn C1 09 viên ma túy thì Trần Đình M đồng ý. Sau đó, Trần Đình M sử dụng tài khoản facebook “Trần Minh” của mình gọi điện thoại đến tài khoản facebook “Nguyễn Thế H” (của Nguyễn Thế H) để nhờ H hỏi mua ma túy. Lúc này, Trần Đình M nói với Nguyễn Thế H “Mi hỏi Đ xem một triệu rưỡi lấy được mấy con” (tức là nhờ H hỏi xem mua được bao nhiêu viên ma túy hồng phiến). Sau đó, Nguyễn Thế H sử dụng số điện thoại 0981613706 của mình gọi đến số điện thoại 0962920076 của Phan Hữu Đ hỏi mua ma túy hồng phiến thì Phan Hữu Đ báo giá 1.500.000 đồng thì mua được 13 viên ma túy. Lúc này, Nguyễn Thế H gọi điện thoại nói cho Trần

Đình M biết, đồng thời gửi hình ảnh mã “QR” có thông tin số tài khoản 030095680530 thuộc Ngân hàng S1 mang tên Nguyễn Thế H để Trần Đình M chuyển tiền mua ma túy. Sau khi trao đổi với Nguyễn Thế H về việc mua bán ma túy thì Trần Đình M gọi điện thoại trao đổi lại với Đào Văn C1 thì C1 đồng ý mua 1.500.000 đồng ma túy, đồng thời sử dụng số tài khoản 2235285511663 thuộc ngân hàng M4 của mình để chuyển tiền đến số tài khoản 030975127618 thuộc Ngân hàng S2 của Trần Đình M để nhờ M mua giúp ma túy về sử dụng. Khi đã nhận được tiền, Trần Đình M chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng S2 của Nguyễn Thế H, sau đó Nguyễn Thế H đã chuyển số tiền này đến số tài khoản 8810003715 thuộc Ngân hàng B của Phan Hữu Đ để mua ma túy. Sau khi chuyển tiền xong, Trần Đình M điều khiển xe mô tô biển số 37P8 - 6677 (của chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1976, trú tại thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An cho ông Trần Đình H2 là bố đẻ của Trần Đình M mượn để đi lại) chở Nguyễn Thế H đi lấy ma túy. Trên đường đi, Nguyễn Thế H gọi điện thoại cho Phan Hữu Đ hỏi vị trí cất giấu ma túy thì Đ nói “Ngay cổng sân bóng, bên tay phải có cục giấy”. Khi đi đến khu vực sân bóng xã Q (cũ) nay là xã Q, tỉnh Nghệ An thì Trần Đình M dừng xe lại đứng chờ, còn Nguyễn Thế H xuống xe đi đến chân cột cổng sân bóng thì thấy có một cục giấy vo tròn, bên trong có chứa ma túy nên đã lấy rồi cùng Trần Đình M đi về. Sau đó, Trần Đình M điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thế H đi đến nhà của anh Trần Đình M2 nhưng không có ai ở nhà nên đã đi vào khu vực bên trong chuồng gà phía sau gian nhà chính để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, Nguyễn Thế H đưa cuộn giấy bên trong có chứa ma túy cho Trần Đình M mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có một túi nilong chứa 13 viên ma túy hồng phiến, Trần Đình M lấy ra 04 viên bỏ vào bao thuốc lá Thăng Long để cùng tổ chức sử dụng cùng với Nguyễn Thế H, còn lại 09 viên ma túy Trần Đình M bỏ vào trong túi nilong để đưa cho Đào Văn C1.

Lúc này, Trần Đình M lấy một chai nhựa màu trắng đục một lỗ hình tròn trên thân chai, gắn một đoạn ống tre (dạng ống hút) cắm xuyên từ ngoài vào trong chai nhựa và xé một mảnh giấy bạc của bao thuốc lá T3 làm máng để làm công cụ sử dụng ma túy. Sau đó, Trần Đình M lấy 04 viên ma túy hồng phiến trong bao thuốc lá Thăng Long lần lượt đặt lên máng rồi dùng bật lửa đốt ma túy lên để cùng sử dụng với Nguyễn Thế H. Quá trình sử dụng ma túy, Trần Đình M và Nguyễn Thế H thay nhau lần lượt châm lửa đốt ma túy để cùng nhau sử dụng hết 04 viên ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Trần Đình M đưa gói nilon chứa 09 viên ma túy cho Nguyễn Thế H cầm rồi điều khiển xe mô tô chở H cùng đi xuống xã S (cũ) nay là xã Q, tỉnh Nghệ An để đưa ma túy cho Đào Văn C1. Khi đi đến cổng chào thôn C, xã Q thì gặp Đào Văn C1 nên Nguyễn Thế H ném túi nilon có chứa 09 viên ma túy hồng phiến xuống dưới chân cột điện cho Đào Văn C1 đi đến lấy, còn Trần Đình M điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thế H đi về nhà. Sau khi mua được

ma túy, Đào Văn C1 đưa về nhà của mình sử dụng một mình hết số 09 viên ma túy này.

Ngày 02/3/2026, Công an xã Q, tỉnh Nghệ An phối hợp với Trạm y tế Quỳnh Hồng tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với mẫu nước tiểu của Trần Đình M, Nguyễn Thế H và Đào Văn C1 đều cho kết quả Dương tính với ma túy nhóm MET. Quá trình làm việc Trần Đình M đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc chai nhựa màu trắng, trên thân chai đục một lỗ hình tròn gắn 01 vật hình trụ tròn dạng ống hút bằng gỗ xuyên từ ngoài vào trong, một đầu ống hút bám vụn màu đen (là dụng cụ mà các đối tượng dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 01/3/2026 trong khu vực chuồng gà tại nhà của anh Trần Đình M2), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906 màu xanh; số Imei 1: 868613044796291, số I 2: 868613044796283, bên trong có gắn thẻ sim 1 thuê bao 0984481725, thẻ sim 2 thuê bao 0975127618; Nguyễn Thế H tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 màu tím, số Imei 1: 357368581780756, số Imei 2: 357497681780752; bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0981613706. Sau đó, Công an xã Q đã phối hợp với Trạm y tế Quỳnh Hồng lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Thế H, Trần Đình M và Đào Văn C1 gửi giám định.

Ngày 13/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Hữu Đ và thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05s, màu đen số sê ri R7AX714P04D; số Imei1: 352064326276409, số I 2: 355179516276402, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0962920076 của Phan Hữu Đ. Đồng thời, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Hữu Đ nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Quá trình làm việc, Phan Hữu Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho Nguyễn Thế H vào ngày 01/3/2026. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Phan Hữu Đ cho kết quả âm tính với các chất ma túy (Bút lục 211, 215-216).

Ngày 03/3/2026, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy đối với các mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Thế H, Trần Đình M, Đào Văn C1 và các dụng cụ mà các đối tượng đã sử dụng để làm công cụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thu giữ của Trần Đình M.

Tại Bản kết luận giám định độc chất số 177/261-263/26/KLGĐĐC-PYQG ngày 09/3/2026 của V - Bộ Y kết luận: “Mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Thế H, Trần Đình M, Đào Văn C1, ký hiệu lần lượt từ M1 đến M3 có tìm thấy A và M3; Không tìm thấy các chất ma túy khác”.

Tại Bản kết luận định giám định số 198/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “Trong chai nhựa màu trắng không có nhãn mác bị biến dạng móp méo không có nắp đậy, trên thân chai cách đáy 4,5cm được đục một lỗ hình tròn và trên vật hình trụ tròn dạng ống hút bằng

gỗ xuyên từ ngoài vào trong, một đầu ống hút bị tác động nhiệt làm than hóa bên trong miệng ống hút bám vụn màu đen gửi giám định đều có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine”.

Cáo trạng số 98/CT-VKSKV4, ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trần Đình M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phan Hữu Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025

Xử phạt bị cáo Trần Đình M từ 3 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025

Xử phạt bị cáo Phan Hữu Đ từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: không đề nghị hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 BLTTHS năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 chai nhựa màu trắng không có nhãn mác, bị biến dạng, móp méo, không có nắp đậy, trên thân chai cách đáy 4,5cm được đục 01 lỗ hình tròn có gắn một vật hình trụ tròn dạng ống hút bằng gỗ xuyên từ ngoài vào trong, một đầu ống hút bị tác động nhiệt làm than hóa, bên trong miệng ống hút bám vụn màu đen thu giữ của Trần Đình M.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 màu tím thu giữ của Nguyễn Thế H, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO 1906 màu xanh thu giữ của Trần Đình M và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05s thu giữ của Phan Hữu Đ.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước từ Phan Hữu Đ số tiền 1.500.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có.

Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T4; Buộc các bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Đình M, Phan Hữu Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Đình M, Phan Hữu Đ khai nhận hành vi phạm tội đã truy tố.

Lời nói sau cùng các bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Đình M, Phan Hữu Đ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với, vật chứng, kết luận giám định có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/3/2026, tại khu vực sân bóng xã Q, tỉnh Nghệ An, Phan Hữu Đ đã bán 13 viên ma túy Methamphetamin cho Trần Đình M và Nguyễn Thế H với số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì Trần Đình M và Nguyễn Thế H đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực chuồng gà của gia đình anh Trần Đình M2. Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Thế H đã tái phạm nay tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Đình M đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phan Hữu Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng quy kết là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, bị xã hội lên án. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện để răn đe giáo dục người phạm tội nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Cần thiết phải cách ly xã hội một thời gian để cải

tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ nghiêm minh và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo Nguyễn Thế H là người trực tiếp liên hệ với Phan Hữu Đ để mua ma túy, ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần, hiện chưa được xóa án tích nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị truy tố theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, do đó cần đề xuất một mức án nghiêm khắc hơn. Đối với bị cáo Trần Đình M là người có vai trò chính trong việc cung cấp công cụ để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cũng là người có nhân thân xấu, các lần bị xét xử đã được xóa án tích. Căn cứ và hành vi của bị cáo H, bị cáo M và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo. Đối với bị cáo Phan Hữu Đ đây là lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cũng cần áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải chấp hành hình phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Số tiền 1.500.000đ bị cáo Phan Hữu Đ phạm tội mà có nên cần truy thu vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng Nguyễn Bá D là người đã bán ma túy cho Phan Hữu Đ (theo lời khai của Phan Hữu Đ). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tuy nhiên hiện nay đối tượng Nguyễn Bá D không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên chưa tiến hành làm việc với Nguyễn Bá D. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn Bá D để thụ lý nguồn tin tội phạm và tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

Đối với Đào Văn C1 là người đã nhờ Trần Đình M mua hộ ma túy để sử dụng cho bản thân và không có sự trao đổi, bàn bạc gì với Trần Đình M và Nguyễn Thế H về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi nhận được ma túy, Đào Văn C1 đã sử dụng một mình hết và kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Đào Văn C1 cho kết quả Dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Quá trình xác minh, Đào Văn C1 không thuộc trường hợp đang cai nghiện hoặc quản lý sau cai

nghiện ma túy nên không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a BLHS. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát ma túy Công an tỉnh N để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Hữu Đ vào ngày 01/3/2026. Quá trình điều tra xác định ngày 02/3/2026, khi Nguyễn Thế H và Trần Đình M được triệu tập xét nghiệm chất ma túy và khai mua ma túy của Phan Hữu Đ, Đ bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 20/4/2026, Cơ quan điều tra mới bắt giữ được Phan Hữu Đ để làm việc, kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Phan Hữu Đ âm tính với các chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Hữu Đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định.

Đối với Trần Đình M2 là chủ sở hữu, quản lý đối với địa điểm mà bị can Trần Đình M, Nguyễn Thế H đã sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (khu vực phía sau chuồng gà). Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định thời điểm Trần Đình M và Nguyễn Thế H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì gia đình của M2 không có ai ở nhà nên không biết việc Nguyễn Thế H và Trần Đình M tổ chức sử dụng ma túy tại khu vực phía sau chuồng gà nhà mình nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 37P8 - 6677 mà Trần Đình M chở Nguyễn Thế H đi mua ma túy. Quá trình xác định chiếc xe này do chị Nguyễn Thị T2 cho ông Trần Đình H2 (là bố của Trần Đình M) mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 01/3/2026, ông Trần Đình H2 không biết sự việc Trần Đình M sử dụng chiếc xe mô tô này chở Nguyễn Thế H đi mua ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Vật chứng vụ án:

+ 01 chai nhựa màu trắng không có nhãn mác, bị biến dạng, móp méo, không có nắp đậy, trên thân chai cách đáy 4,5cm được đục 01 lỗ hình tròn có gắn một vật hình trụ tròn dạng ống hút bằng gỗ xuyên từ ngoài vào trong, một đầu ống hút bị tác động nhiệt làm than hóa, bên trong miệng ống hút bám vụn màu đen thu giữ của Trần Đình M là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 màu tím thu giữ của Nguyễn Thế H, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO 1906 màu xanh thu giữ của Trần Đình M và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05s thu giữ của Phan Hữu Đ là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế H** 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam ngày 13/3/2026.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Trần Đình M** 3 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam ngày 13/3/2026.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025

Xử phạt bị cáo **Phan Hữu Đ** 3 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/4/2026.

- Về hình phạt bổ sung: không đề nghị hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 chai nhựa màu trắng không có nhãn mác, bị biến dạng, móp méo, không có nắp đậy, trên thân chai cách đáy 4,5cm được đục 01 lỗ hình tròn có gắn một vật hình trụ tròn dạng ống hút bằng gỗ xuyên từ ngoài vào trong, một đầu ống hút bị tác động nhiệt làm than hóa, bên trong miệng ống hút bám vụn màu đen thu giữ của Trần Đình M.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 màu tím thu giữ của Nguyễn Thế H, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO 1906 màu xanh thu giữ của Trần Đình M và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05s thu giữ của Phan Hữu Đ.

(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ, bảo quản tại Kho vật chứng Công an tỉnh N).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước từ Phan Hữu Đ số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T4; Buộc các bị cáo Nguyễn Thế H, Trần Đình M, Phan Hữu Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ LQ;
- VKSND KV 4 – Nghệ An;
- CQCSĐT- CA tỉnh Nghệ An;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Lưu và UBND xã Quỳnh Anh, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ